

Số: 01/2020/QĐST- HNGĐ

H Dương, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 03/2020/QĐMPH-HNGĐ ngày 07/01/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh ngày 06/4/1977.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang sinh sống tại: Hainerbergweg 3b – 61462 Konigstein Im Taunus, Cộng hòa liên bang Đức.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/12/1975.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang sinh sống tại: Hainerbergweg 3b – 61462 Konigstein Im Taunus, Cộng hòa liên bang Đức.

Người được anh H, chị B ủy quyền giao và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: ông Dương Công A, sinh năm 1973.

Địa chỉ : Số 15/33 C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H đã được hợp pháp hóa lãnh sự cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Anh B, chị H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam ở Frankfurt, cộng hòa liên bang Đức ngày 17/5/2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Trong quá trình chung sống, cả hai bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp về tính cách dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát. Nay anh H, chị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn mâu thuẫn vợ chồng làm ảnh hưởng đến con chung nên cùng làm đơn ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Tuyết N- Anna, sinh ngày 02/12/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị B nuôi con, anh H sẽ có trách nhiệm phụ cấp nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có 01 nhà tại địa chỉ Kirchstr6 – 61462 Königstein đứng tên chị B, đồng thời vợ chồng còn nợ Ngân hàng 310 ngàn euro. Ly hôn hai bên đã tự thỏa thuận chị B sử dụng ngôi nhà và có trách nhiệm trả nợ ngân hàng, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị B, anh H không về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên đã ủy quyền cho anh Dương Công A nộp và nhận các tài liệu của Tòa án.

Tại B bản lấy lời khai, anh A có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị B và anh H. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định mở phiên họp anh đã thông báo cho anh H chị B. Quan điểm của chị B, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về việc nuôi con chung đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tuyết N – Anna cho chị B nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận. Về tài sản chung, nợ chung hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị B, anh H. Về con chung giao cháu Nguyễn Tuyết N- Anna, sinh ngày 02/12/2012 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện hai bên không đề nghị cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh H Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H hiện đang sinh sống làm việc tại Công hòa liên bang Đức, đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt được hợp pháp hóa lãnh sự. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị B, anh H.

[2]. *Về nội dung:*

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam ở Frankfurt, cộng hòa liên bang Đức ngày 17/5/2013, nên hôn nhân của chị B, anh H là hợp pháp. Trong cuộc sống hàng ngày hai bên bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, anh H.

Về con chung: Anh H chị B thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Tuyết N – Anna, sinh ngày 02/12/2012 cho chị B nuôi dưỡng, và tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh H tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con Nguyễn Tuyết N – Anna, sinh ngày 02/12/2012 cho chị B nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do anh H, chị B tự thỏa thuận.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (do anh Dương Công A) nộp thay theo biên lai thu số AA/2017/0009643 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị B đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền